| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN THANH XUÂN**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **90**/2023/QĐST-DS | *Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số ***/2023/TLST-DS ngày ***/2023.

Xét thấy, ngày 30/10/2023, nguyên đơn bà Nguyễn Thị HN nộp đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp "Đòi tiền đặt cọc" gửi Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân. Việc người khởi kiện bà Nguyễn Thị HN xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự thụ lý số 79/2023/TLST-DS ngày 19/10/2023 về việc tranh chấp "Đòi tiền đặt cọc" giữa:

**Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị HN, sinh năm 198***

CCCD/CMND số: 025183000*** do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày ***; HKTT: A, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: B, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

**Bị đơn: Bà Thái Thị S, sinh năm 19*****

CCCD/CMND số: 040160000*** do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày ***; HKTT: C, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: D, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

**2.** Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1. Các đương sự được quyền khởi kiện lại vụ án.

2.2. Về án phí: Hoàn trả bà Nguyễn Thị HN số tiền 21.000.000 đồng (Hai mươi mốt triệu đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số

0012*** ngày ***/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

**3.** Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thu Hường**

***Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:***

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).